

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 09-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chúc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh
2. Bà Trần Thị Kim Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị NY, tên gọi khác: Không có; Sinh năm 1998 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có 01 người em sinh năm 2005; bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Trần Hoàng N, chưa đăng ký kết hôn, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Bé H, địa chỉ: Ấp 4B, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang – Có mặt.

Ông Nguyễn Thành N, địa chỉ: Số 63, HTM, khu vực 3, phường CK, quận NK, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2020 bà Nguyễn Thị Bé H đến Công an thị trấn Bảy Ngàn để trình báo về việc bà bị mất trộm vàng, Công an đã tiếp nhận tin báo và quá trình điều tra xác định được: Bị cáo Nguyễn Thị NY và anh Trần Hoàng N chung sống như vợ chồng với nhau tại nhà bà Nguyễn Thị Bé H tại ấp 4B, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để coi nhà giùm bà Bé H. Vào chiều ngày 11/6/2020, bị cáo Nguyễn Thị NY thấy con bà Bé H lấy bao lì xì đỏ ra chơi, trong bao lì xì có vàng 18k nên bị cáo NY đã nảy sinh ý định trộm vàng của bà Bé H. Bị cáo NY đã quan sát và biết được vàng để trong túi xách trên bộ ly quăng ở nhà sau. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/6/2020, sau khi ngủ dậy, bị cáo NY quan sát thấy không có ai nên đến mở túi xách của bà Bé H và lấy 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,1 chỉ; 01 lắc đeo tay kiểu ống chữ cong vàng 18k, trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn hình tròn vàng 18k, trọng lượng 0,3 chỉ; 01 nhẫn hình tròn hột xanh vàng 18k, trọng lượng 0,25 chỉ. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo NY đi ra chợ Một Ngàn, khi bà Bé H phát hiện bị mất vàng thì bị cáo giả vờ không biết gì. Đến khoảng 12 giờ ngày 12/6/2020, bị cáo rủ Lê Thị Mỹ L đi Cần Thơ. Đến Cần Thơ, bị cáo NY vào tiệm vàng Mỹ Thành, tại số 63, đường Hồ Tùng Mậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ gặp ông Nguyễn Thành N để bán số vàng đã trộm được với số tiền 8.880.000đồng. Bị cáo tiêu xài cá nhân hết 4.380.000đồng, còn lại 4.500.000đồng bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị Công an mời làm việc và bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá số 37/KL.ĐGTS ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận giá trị của 01 sợi dây chuyền và mặt vàng 18k; 01 lắc đeo tay vàng 18k; 02 nhẫn tròn và hột xanh vàng 18k có giá trị là 10.621.500đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Thành N đã tự nguyện giao nộp số vàng bị cáo NY đã bán tại tiệm vàng Mỹ Thành, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả số vàng lại cho bị hại Nguyễn Thị Bé H, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Đối với ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo NY đã cho bị cáo mượn tiền khắc phục cho ông N số tiền là 8.880.000đồng, ông N không yêu cầu bị cáo NY bồi thường thêm.

Số tiền 4.500.000đồng thu được từ việc bán số vàng trộm, bị cáo chưa sử dụng đã giao nộp Cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-HCTA ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị NY về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị NY về tội “Trộm cắp tài

sản”. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị NY phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bé H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là ông Nguyễn Thành N, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Số tiền 4.500.000đồng là bị cáo bán tài sản trộm cắp chưa tiêu xài hết, tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Hạnh đã xuất tiền cho bị cáo mượn để khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Thành N, tại phiên tòa bà Hạnh có yêu cầu được nhận số tiền 4.500.000đồng mà bị cáo đã giao nộp để khắc phục hậu quả. Xét thấy yêu cầu của bà H là phù hợp, có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, giao trả cho bà H số tiền 4.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành A, việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Bé H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành N vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, bà Bé H đã nhận lại đủ tài sản bị trộm, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; ông N đã nhận lại đủ số tiền 8.880.000đồng, không có yêu cầu bồi thường thêm nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với những người này.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị NY thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án. Vì vậy, chứng minh được vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 12/6/2020, bị cáo Nguyễn Thị NY lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bà Nguyễn Thị Bé H đã lén lút lấy trộm số vàng 18k là tài sản của bà

Bé H gồm 01 sợi dây chuyền và mặt vàng 18k; 01 lắc đeo tay vàng 18k; 02 nhẫn tròn và hột xanh vàng 18k. Tại Kết luận định giá số 37/KL.ĐGTS ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang kết luận giá trị của 01 sợi dây chuyền và mặt vàng 18k; 01 lắc đeo tay vàng 18k; 02 nhẫn tròn và hột xanh vàng 18k có giá trị là 10.621.500đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp trên 2.000.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo NY không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Bé H có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo NY, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với ông Nguyễn Thành N đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng khi tiêu thụ ông N không biết nên không xem xét xử lý.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị Bé H đã nhận lại đủ tài sản nên không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Thành N đã nhận đủ số tiền 8.880.000đồng nên không có yêu cầu bồi thường thêm; tại phiên tòa bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mà bà đã đưa bị cáo để khắc phục cho ông N mà chỉ yêu cầu được nhận 4.500.000đồng bị cáo đã giao nộp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về trách nhiệm dân sự.

[2.4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Đối với số tiền 4.500.000đồng là tiền bán tài sản trộm cắp mà có, bị cáo tự nguyện giao nộp. Tuy nhiên, do bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là bà Nguyễn Thị H đã xuất tiền cho bị cáo mượn để khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Thành N, tại phiên tòa bà H có yêu cầu được nhận số tiền 4.500.000đồng mà bị

cáo đã giao nộp để khắc phục hậu quả. Xét thấy số tiền 4.500.000đồng bị cáo giao nộp là số tiền bị cáo nhận từ ông N và bà H đã xuất tiền cho bị cáo khắc phục cho ông N nên yêu cầu được nhận lại số tiền này của bà H là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận, giao trả cho bà H số tiền 4.500.000đồng.

[2.5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị NY phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị NY phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

[2] Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn BN, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

[3] Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Thị NY cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo NY phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị NY có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Nguyễn Thị Bé H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành N có quyền kháng cáo phần nội dung bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Chúc Linh